

**BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 14/2005/TT-BTC**  
**ngày 16/02/2005 hướng dẫn thi**  
**hành Nghị định số 138/2004/**  
**NĐ-CP ngày 17/6/2004 của**  
**Chính phủ quy định việc xử**  
**phạt vi phạm hành chính trong**  
**lĩnh vực hải quan.**

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02/7/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;*

*- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan như sau:*

## I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực

hải quan là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước về hải quan mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 138/2004/NĐ-CP) phải bị xử phạt vi phạm hành chính về hải quan.

2. Việc áp dụng các quy định của Nghị định 138/2004/NĐ-CP để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Nghị định 138/2004/NĐ-CP được áp dụng với hành vi xảy ra tại thời điểm Nghị định 138/2004/NĐ-CP có hiệu lực;

b) Trường hợp Nghị định 138/2004/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn;

c) Trường hợp Nghị định 138/2004/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật khác có cùng hiệu lực pháp lý quy định về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản ban hành sau;

d) Trường hợp Nghị định 138/2004/NĐ-CP không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày Nghị định có hiệu lực, thì áp dụng Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

3. Việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả, áp dụng

các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan phải tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

#### **4. Thẩm quyền xử phạt.**

a) Trường hợp mức tiền phạt, trị giá tang vật phương tiện bị tịch thu hoặc một trong các hình thức xử phạt hoặc biện pháp khắc phục hậu quả không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền thì người đang thụ lý vụ việc vi phạm phải kịp thời chuyển vụ việc đó đến người có thẩm quyền xử phạt;

b) Đối với vi phạm hành chính mà hồ sơ liên quan đến nhiều đơn vị hải quan thì đơn vị nào phát hiện, lập biên bản đầu tiên, đơn vị đó ra quyết định xử phạt; những đơn vị liên quan có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ các tài liệu cần thiết theo yêu cầu của đơn vị có thẩm quyền xử phạt;

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực hải quan, người có thẩm quyền xử phạt cần đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự để xác định đó là vi phạm hành chính hay tội phạm. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

**5.** Một số trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính về hải quan quy định tại Điều 7 Nghị định 138/2004/NĐ-CP được hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Hàng hóa, phương tiện vận tải đưa vào Việt Nam do bị hỏa hoạn, thiên tai, địch họa, sự kiện bất ngờ, trong tình thế cấp thiết phải khai với cơ quan hải quan, cơ quan có thẩm quyền khác hoặc chính quyền địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp không khai sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Khi xem xét xử lý những trường hợp nhầm lẫn trong quá trình gửi hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 138/2004/NĐ-CP phải căn cứ vào Luật Hải quan và Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan để xác định thời điểm “kiểm tra thực tế hàng hóa”. Đối với trường hợp hàng hóa thuộc diện miễn kiểm tra theo quy định thì thời điểm này được tính là thời điểm có quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của cấp hải quan có thẩm quyền.

Việc thông báo nhầm lẫn phải được người gửi hàng hoặc đại diện hợp pháp của họ hoặc người nhận hàng thực hiện bằng văn bản, nêu rõ lý do, gửi cho cơ quan hải quan kèm theo các chứng từ liên quan trước khi kiểm tra hàng hóa và

được Chi cục trưởng Hải quan chấp nhận. Khi lý do nhầm lẫn không chính đáng hoặc có căn cứ xác định có sự thông đồng giữa bên mua, bên bán và/hoặc người vận chuyển để buôn lậu, vận chuyển trái phép hoặc trốn thuế thì Chi cục trưởng Hải quan có quyền từ chối chấp nhận nhầm lẫn;

c) Đối với các trường hợp quy định tại các khoản 5, 6, 7 Điều 7 Nghị định 138/2004/NĐ-CP, khi phát hiện hành vi vi phạm vẫn phải lập biên bản vi phạm hành chính về hải quan. Người có thẩm quyền xử phạt căn cứ vào hồ sơ nhập khẩu, tài liệu có liên quan, biên bản vi phạm hành chính về hải quan để quyết định;

d) Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm không đúng với khai hải quan nhưng không ảnh hưởng đến tiền thuế và các nghĩa vụ tài chính phải nộp, không vi phạm quy định về chính sách mặt hàng, vệ sinh môi trường hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì không xử phạt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Trường hợp người khai hải quan khai đúng hàng hóa thực xuất khẩu, nhập khẩu nhưng áp sai mã số hàng hóa do lần đầu nhập khẩu mặt hàng đó, cơ quan Hải quan hướng dẫn người khai áp lại mã số hàng hóa cho chính xác, lập biên bản chứng nhận và không xử phạt. Nếu đã được Hải quan hướng dẫn mà vẫn tiếp tục khai sai mã số mặt hàng đó

thì lập biên bản vi phạm và xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.

**6.** Trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu được xác định theo hướng dẫn chung của Bộ Tài chính;

- Trường hợp tang vật, phương tiện không bị tịch thu thì trị giá tang vật, phương tiện vi phạm là trị giá tính thuế, được xác định theo các quy định hiện hành về xác định giá tính thuế ở thời điểm lập biên bản vi phạm. Đối với ngoại hối thì trị giá được tính theo hướng dẫn tại điểm 2 Mục II Phần B Thông tư số 87/2004/TT-BTC ngày 31/8/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

**7.** Đối với hành vi vi phạm không bị áp dụng hình thức phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm và các biện pháp khắc phục hậu quả thì hàng hóa, phương tiện vi phạm được tiếp tục làm thủ tục hải quan theo quy định pháp luật nếu cá nhân, tổ chức vi phạm đã nộp đủ tiền phạt hoặc được tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng bảo lãnh đối với số tiền phải nộp để thực hiện quyết định xử phạt.

**8.** Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là tang vật vi phạm hành chính thuộc đối tượng chịu thuế thì ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức còn phải nộp đủ các loại thuế và lệ phí theo quy định của pháp luật.

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
1638382  
LawSoft

## II. ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

### 1. Hình thức xử phạt:

a) Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về hải quan phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là: cảnh cáo hoặc phạt tiền.

Cảnh cáo: áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12; Điều 13; khoản 1 Điều 14 và khoản 1 Điều 20 Nghị định 138/2004/NĐ-CP hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện;

b) Ngoài hình thức phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm; cá nhân, tổ chức có thể còn bị áp dụng các hình thức phạt bổ sung sau:

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm;

- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Các hình thức phạt bổ sung trên không được áp dụng độc lập mà phải áp dụng kèm theo hình thức phạt chính, trừ trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Ngoài các hình thức phạt chính, phạt bổ sung nêu trên; cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị buộc

phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định 138/2004/NĐ-CP, gồm:

a) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm;

b) Buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm;

c) Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm đã tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái với quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu mọi chi phí để thực hiện các biện pháp nêu tại điểm a và b.

3. Vi phạm lần đầu trong lĩnh vực hải quan nêu tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định 138/2004/NĐ-CP là trường hợp cá nhân, tổ chức trước đó chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan nhưng đã qua một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm.

4. Chỉ áp dụng hình thức phạt bổ sung “tước quyền sử dụng giấy phép” đối với giấy phép liên quan trực tiếp đến hàng hóa, phương tiện vận tải là tang vật vi phạm.

Cấp Hải quan có thẩm quyền tước quyền sử dụng giấy phép chỉ được tước quyền sử dụng giấy phép đối với giấy phép do cơ quan Hải quan cấp. Trường hợp giấy phép do cơ quan khác cấp, cơ

quan Hải quan thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, đề nghị tước quyền sử dụng giấy phép và thông báo kết quả cho cơ quan Hải quan.

Khi phát hiện giấy phép giả mạo, giấy phép cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật, phải lập biên bản thu giữ, sau đó thông báo bằng văn bản cho cơ quan Nhà nước, tổ chức liên quan biết.

**5.** Thời hạn quy định làm thủ tục hải quan nói tại Điều 8 Nghị định 138/2004/NĐ-CP là thời hạn quy định tại Điều 18 Luật Hải quan.

**6.** Đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định 138/2004/NĐ-CP, chỉ xử phạt nếu trong giấy phép, tờ khai hải quan hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật, có quy định thời gian phải tái nhập hoặc tái xuất.

**7.** Cư dân có hộ khẩu thường trú và tạm trú dài hạn tại các xã biên giới vi phạm quy định quản lý nhà nước về hải quan khi mua bán, trao đổi hàng hóa thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 10 Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

Trường hợp cư dân biên giới mang ngoại hối, vàng, tiền Việt Nam qua biên giới vượt quá tiêu chuẩn mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định, không khai hải quan thì xử phạt theo quy định tại Điều 19, 20 Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

**8.** Trường hợp thực tế hàng hóa, vật

phẩm là quà biếu khi kiểm tra đúng với khai hải quan nhưng người nhận hàng từ chối nhận, hoặc trường hợp nhập khẩu quà biếu thuộc danh mục hàng cấm nhập khẩu (trừ ma túy; vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; tài liệu phản động, văn hóa phẩm độc hại) có khai hải quan thì người nhận quà biếu đó thông báo cho người gửi, người vận chuyển đưa hàng hóa, vật phẩm đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định 138/2004/NĐ-CP; quá thời hạn không đưa ra thì hàng hóa, vật phẩm đó bị tịch thu hoặc bị tiêu hủy.

Trường hợp nhập khẩu hàng hóa, vật phẩm không đúng với khai hải quan nhưng do doanh nghiệp bưu chính thay mặt chủ hàng làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật, nếu không có căn cứ xác định có sự thông đồng giữa người gửi hàng, người nhận hàng và người làm thủ tục hải quan nhằm mục đích gian lận thì không xử phạt đối với doanh nghiệp bưu chính.

**9.** Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hành lý không khai hoặc khai không đúng quy định về khai hải quan (quy định trong nội dung tờ khai hải quan) mà không thuộc quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định 138/2004/NĐ-CP thì xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hành lý thuộc loại hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc xuất nhập khẩu có

điều kiện nhưng không đủ điều kiện để xuất nhập khẩu, có khai hải quan thì không được phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu, nhưng không bị xử phạt.

**10.** Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh quy định tại Nghị định 138/2004/NĐ-CP bao gồm phương tiện vận tải trên không, trên biển, trên sông, trên bộ di chuyển trong địa bàn hoạt động hải quan.

a) Hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 138/2004/NĐ-CP bao gồm cả phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu xuất phát từ một cảng của Việt Nam hoặc chở hàng hóa nhập khẩu, quá cảnh; cập cảng không có trong hành trình của tàu, nhưng không khai hải quan theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

b) Hàng hóa, vật phẩm không khai hải quan trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh trong địa bàn hoạt động hải quan, không phải thuộc sở hữu của thuyền viên, người điều khiển phương tiện, người phục vụ hành khách và hành khách thì căn cứ tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 14 Nghị định 138/2004/NĐ-CP. Trường hợp đủ căn cứ pháp lý xác định hàng hóa đó thuộc sở hữu của người điều khiển, người phục vụ hoặc hành khách trên phương tiện vận tải

xuất cảnh, nhập cảnh, phục vụ cho chuyến đi của họ hoặc hàng hóa thuộc tiêu chuẩn hành lý thuyền viên thì xử phạt theo quy định tại Điều 12 Nghị định 138/2004/NĐ-CP;

c) Khi phát hiện được việc mua, bán, chứa chấp, vận chuyển hàng hóa, vật phẩm có nguồn gốc nhập khẩu trái phép trong địa bàn hoạt động hải quan do người dưới 14 tuổi thực hiện thì lập biên bản chứng nhận, ra quyết định tịch thu hoặc tiêu hủy tang vật.

**11.** Trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không khai hoặc không đúng với khai hải quan làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn hoặc được miễn, giảm thì bị xử phạt theo quy định của các luật thuế, cụ thể gồm:

- Mặt hàng đã được Hải quan hướng dẫn hoặc đã được xác định các căn cứ tính thuế ở lần nhập khẩu trước nhưng vẫn cố tình khai sai các căn cứ tính thuế dẫn đến làm giảm số thuế phải nộp;

- Biết rõ hàng hóa thực xuất khẩu, nhập khẩu nhưng không kê khai hoặc kê khai sai nguồn gốc, mục đích sử dụng, mặt hàng, chủng loại, số lượng, quy cách, thực trạng hàng hóa, giá tính thuế, thuế suất và mã số thuế;

- Kê khai sai loại hình xuất khẩu, nhập khẩu để được miễn thuế, giảm thuế;

- Lập hồ sơ, chứng từ mua bán giả; cung cấp cho cơ quan Hải quan không đầy đủ hoặc sai lệch hồ sơ, chứng từ có liên quan đến việc tính thuế;

- Cấu kết với người gửi hàng để nhập khẩu hàng hóa ngoài hợp đồng nhằm mục đích trốn thuế;

- Các hành vi cố ý gian lận khác để trốn thuế.

## 12. Cách tính chênh lệch thuế và áp dụng mức phạt đối với hành vi trốn thuế:

Số thuế chênh lệch là số thuế phải nộp của mặt hàng thực nhập khẩu, trừ đi số thuế mà chủ hàng đã khai báo trên tờ khai hải quan. Số thuế gian lận bao gồm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt. Mức chênh lệch về thuế do đơn vị nghiệp vụ về thuế xác định.

Đối với hành vi trốn thuế, Cục trưởng Cục Hải quan và Chi cục trưởng Hải quan tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phạt tiền từ 1 đến 5 lần số thuế gian lận.

Khi xem xét để quyết định xử phạt những hành vi trốn thuế, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Bộ luật Hình sự thì người có thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

## 13. Đối với các vi phạm quy định tại Điều 15 Nghị định 138/2004/NĐ-CP:

a) Khi không có đủ căn cứ để xác định hành vi vi phạm là gian lận thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế giá trị gia tăng hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt thì tùy

theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà xử phạt theo khoản 2, khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 15 Nghị định 138/2004/NĐ-CP;

b) Trường hợp nhập khẩu hàng hóa không đúng với khai hải quan mà người nhận hàng từ chối nhận, trả lại người bán với lý do xác đáng (được người bán xác nhận, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, phù hợp với quy định của Luật Thương mại và quy định khác của pháp luật, không có dấu hiệu hợp pháp hóa cho các lô hàng buôn lậu) thì xử lý theo quy định tại khoản 3 hoặc điểm b khoản 4 Điều 15 Nghị định 138/2004/NĐ-CP và buộc đưa hàng hóa ra khỏi Việt Nam;

c) Trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa để góp vốn vào liên doanh đầu tư mà khai báo trị giá hàng hóa cao hơn thực tế, nếu xác định việc giả mạo giấy tờ để tăng vốn góp đầu tư thì ngoài việc phạt về hành vi khai sai trị giá, còn xử phạt về hành vi giả mạo giấy tờ; nếu có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cho cơ quan điều tra;

d) Đối với hành vi vi phạm liên quan đến giấy phép và văn bản thay thế giấy phép:

- Giấy phép nêu tại điểm a khoản 4; điểm đ, g khoản 6 Điều 15 Nghị định 138/2004/NĐ-CP bao gồm cả giấy phép do các cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền cấp hoặc phê duyệt;

- Quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 15

Nghị định 138/2004/NĐ-CP không áp dụng đối với trường hợp hàng hóa, vật phẩm đưa vào Việt Nam trên cơ sở hợp đồng mua bán hàng hóa, phù hợp với giấy phép kinh doanh của người nhập khẩu mà trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Hải quan, người nhập khẩu đã xuất trình được giấy phép (trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu theo quy định phải có giấy phép trước khi ký hợp đồng);

- Đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu theo quy định phải có giấy phép trước khi ký hợp đồng: chỉ xử phạt theo quy định tại điểm g khoản 6 Điều 15 Nghị định 138/2004/NĐ-CP trong trường hợp hàng về đến cửa khẩu mà chủ hàng không xuất trình được giấy phép nhập khẩu;

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu là vật tư, máy móc góp vốn liên doanh đầu tư, không có giấy phép hoặc không đúng nội dung giấy phép nhưng có khai hải quan thì không bị tịch thu mà bị buộc đưa ra khỏi Việt Nam;

đ) Đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm d khoản 4 và khoản 6 Điều 15 Nghị định 138/2004/NĐ-CP: trường hợp cơ quan quản lý chuyên ngành quy định mặt hàng nhập khẩu thuộc loại phải đưa ra khỏi Việt Nam thì không áp dụng hình thức phạt tịch thu mà buộc đưa tang vật vi phạm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

**14.** Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự lợi dụng quyền ưu đãi, miễn trừ

ngoại giao để thực hiện hoạt động thương mại ngoài phạm vi chức năng của họ, vi phạm hành chính về hải quan thì trước khi xử phạt, cần trao đổi với cơ quan ngoại giao.

### **15. Vi phạm quy định về kho ngoại quan, kho bảo thuế.**

a) Trường hợp hợp đồng thuê kho ngoại quan đã hết hạn, chủ hàng mới làm thủ tục gia hạn hợp đồng thuê kho theo quy định của pháp luật thì xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 138/2004/NĐ-CP;

b) Trường hợp hợp đồng thuê kho ngoại quan hết hạn mà chủ hàng không làm thủ tục gia hạn hợp đồng thuê kho theo quy định của pháp luật, không thông báo với cơ quan hải quan, không đưa hàng ra khỏi kho ngoại quan thì bị xử phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 16 Nghị định 138/2004/NĐ-CP, hàng hóa sẽ bị xử lý theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 33 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001;

c) Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định 138/2004/NĐ-CP được áp dụng đối với cả trường hợp hết thời hạn lưu giữ tại kho ngoại quan quy định tại điểm d khoản 1 Điều 36 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ mà chủ hàng không đưa hết hàng hóa ra khỏi Việt Nam.

**16.** Vi phạm quy định về quản lý đối với hàng gia công xuất khẩu, nhập khẩu và vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản



xuất hàng xuất khẩu thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử phạt theo quy định tại Điều 17 Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

- Trường hợp hàng hóa là nguyên liệu gia công xuất khẩu nhập thừa so với khai hải quan nhưng có trong hợp đồng thì được trừ lùi vào hợp đồng. Nếu không có trong hợp đồng mà người nhận hàng từ chối nhận thì buộc đưa hàng hóa đó ra khỏi Việt Nam. Trường hợp hàng hóa đó đáp ứng được các yêu cầu về chính sách xuất nhập khẩu và người nhận hàng muốn được nhập khẩu thì phải nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có).

- Trường hợp vi phạm về thời hạn thanh khoản hợp đồng gia công, thanh khoản tờ khai nhập vật tư, nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu thì ngoài việc thực hiện quyết định xử phạt, doanh nghiệp phải thực hiện việc thanh khoản theo đúng quy định hiện hành.

### **17. Đối với vi phạm quy định tại Điều 19 và 20 Nghị định 138/2004/NĐ-CP:**

a) Khi phát hiện hành vi mang ngoại hối, vàng, tiền Việt Nam trái với quy định pháp luật; phải xem xét, đối chiếu với quy định tại Điều 153, 154 Bộ luật Hình sự để xác định vi phạm hành chính hay vi phạm hình sự. Trường hợp là vi phạm hình sự thì xử lý theo thủ tục tố tụng hình sự;

b) Trường hợp mang ngoại hối, vàng

khi xuất cảnh vi phạm quy định về khai hải quan mà tang vật vi phạm có trị giá tương đương 70.000.000 đồng thì xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định 138/2004/NĐ-CP; trường hợp trị giá tang vật vi phạm tương đương trên 70.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng thì xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 138/2004/NĐ-CP;

c) Trường hợp mang ngoại hối, vàng khi nhập cảnh vi phạm quy định về khai hải quan mà tang vật vi phạm có trị giá tương đương 50.000.000 đồng thì xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định 138/2004/NĐ-CP; trường hợp trị giá tang vật vi phạm tương đương trên 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng thì xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 138/2004/NĐ-CP;

d) Trường hợp mang tiền Việt Nam khi xuất cảnh, nhập cảnh vi phạm quy định về khai hải quan mà tang vật vi phạm có số lượng 20.000.000 đồng thì xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 138/2004/NĐ-CP; trường hợp tang vật vi phạm trên 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng thì xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP;

đ) Trị giá tang vật vi phạm là trị giá sau khi đã trừ đi số ngoại hối, vàng, đồng Việt Nam không phải khai hải quan theo quy định của pháp luật.

### III. THẨM QUYỀN XỬ PHẠT

1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cấp hải quan được quy định tại Điều 22 Nghị định 138/2004/NĐ-CP là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung phạt tiền quy định đối với từng hành vi vi phạm cụ thể.

Trong trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính về hải quan thì thẩm quyền xử phạt được xác định như sau:

- Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với từng hành vi đều thuộc thẩm quyền của người xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 22 Nghị định 138/2004/NĐ-CP, thì thẩm quyền xử phạt vẫn thuộc người đó;

- Nếu hình thức, mức xử phạt được quy định đối với một trong các hành vi vượt quá thẩm quyền của người xử phạt thì người đó phải chuyển hồ sơ và tang vật vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt theo quy định chung.

2. Đối với những vụ vi phạm có khung phạt tiền mức tối đa trên 20.000.000 đồng thì Cục trưởng Cục Hải quan làm thủ tục chuyển hồ sơ sang Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh) nơi phát hiện vi phạm để Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử phạt;

- Hồ sơ vụ vi phạm hành chính về hải quan khi chuyển sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải kèm theo bản tóm tắt nội dung sự việc và ý kiến của Cục trưởng Cục Hải quan về biện pháp xử lý. Thủ tục bàn giao hồ sơ những vụ vi phạm hành chính về hải quan có khung phạt mức tối đa trên 20.000.000 đồng sang Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện theo đúng quy định chung. Thời gian xem xét giải quyết ở mỗi cấp được quy định như sau:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, Cục trưởng Cục Hải quan phải gửi hồ sơ, kiến nghị hình thức xử phạt vi phạm hành chính để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Đối với vụ vi phạm hành chính có nhiều tình tiết phức tạp hoặc trường hợp xét cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn trên là không quá 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Tang vật vi phạm vẫn giữ tại kho của Hải quan để bảo quản. Riêng tang vật là ngoại hối, kim khí quý, đá quý phải niêm phong và gửi Kho bạc Nhà nước;

- Các vụ vi phạm hành chính do cơ quan Hải quan chuyển sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền, thì sau khi có quyết định xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục

trưởng Cục Hải quan nơi thụ lý vụ vi phạm hành chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định xử phạt. Hàng tháng, Cục trưởng Cục Hải quan phải báo cáo kết quả việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

**3.** Đối với các vụ vi phạm do các đơn vị thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu phát hiện bắt giữ mà có mức phạt vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu thì thẩm quyền xử phạt do Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan thực hiện theo quy định chung.

**4.** Đối với các vụ vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nếu ngoài việc xử phạt còn phải truy thu thuế thì Cục trưởng Cục Hải quan liên quan ra quyết định truy thu theo yêu cầu của người có thẩm quyền xử phạt.

**5.** Đối với những vụ vi phạm còn thời hiệu xử phạt do Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan phát hiện, nếu có mức phạt thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Hải quan thì chuyển cho Cục Hải quan quản lý địa bàn xảy ra vụ việc để thực hiện việc xử phạt, trường hợp vụ vi phạm thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu thì chuyển cho Cục Điều tra chống buôn

lậu thuộc Tổng cục Hải quan để xử lý theo thẩm quyền.

**6.** Thẩm quyền xử phạt theo các luật thuế của Cục trưởng Cục Hải quan, Chi cục trưởng Hải quan thực hiện theo quy định của các luật thuế.

#### IV. THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ BẢO ĐẢM VIỆC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

**1. Khi áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:**

a) Chỉ những người có thẩm quyền quy định tại Điều 25 Nghị định 138/2004/NĐ-CP mới được quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

b) Việc tạm giữ người phải có quyết định bằng văn bản và phải giao cho người bị tạm giữ một bản;

c) Chỉ tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong trường hợp cần thu thập, xác minh những tình tiết quan trọng để làm căn cứ ra quyết định xử phạt hành chính hoặc để ngăn chặn, đình chỉ ngay những vi phạm hành chính.

**2. Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.**

a) Khi áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm

hành chính phải tuân theo quy định tại Điều 26 của Nghị định 138/2004/NĐ-CP. Trong một lô hàng có hàng hóa, vật phẩm là tang vật vi phạm và hàng hóa, vật phẩm không phải là tang vật vi phạm thì chỉ được giữ hàng hóa, vật phẩm là tang vật vi phạm. Trường hợp chưa xác định được có vi phạm xảy ra hay không, thì chỉ lấy mẫu hàng hóa để làm cơ sở xác định.

Tổ chức, cá nhân nếu không thực hiện đúng quy định về áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, gây thiệt hại vật chất cho chủ hàng thì Cục trưởng Cục Hải quan hoặc Thủ trưởng đơn vị là cấp trên của người ra quyết định tạm giữ hoặc người được ủy quyền thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan phải chịu trách nhiệm giải quyết bồi thường thiệt hại vật chất cho chủ hàng theo Điều 7, 8, 9, 10, 11 Nghị định 47/CP ngày 3/5/1997 của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức Nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra;

b) Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính thì có quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm theo thủ tục hành chính;

c) Đội trưởng Đội nghiệp vụ chỉ được ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp phạm pháp quả tang, nếu không áp dụng biện pháp tạm giữ ngay thì tang

vật, phương tiện vi phạm hành chính sẽ bị tẩu tán, đánh tráo để xóa dấu vết. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định, người ra quyết định phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình và phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đó.

### **3. Khám người theo thủ tục hành chính.**

Thẩm quyền và trình tự khám người theo thủ tục hành chính phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 27 Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

### **4. Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.**

a) Thẩm quyền và trình tự khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 28 Nghị định 138/2004/NĐ-CP;

b) Việc khám phương tiện vận tải, đồ vật của các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao, miễn trừ lãnh sự phải tuân thủ các quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập và phải có quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Khi có cơ sở khẳng định hành lý của người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, miễn trừ lãnh sự xuất cảnh, nhập cảnh chứa đựng những đồ vật không được hưởng ưu đãi, hoặc chứa những đồ vật thuộc loại Nhà nước Việt Nam cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không tuân thủ các chế độ kiểm dịch của

Việt Nam, thì việc khám xét thực hiện theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, trước mặt viên chức ngoại giao hoặc người được ủy quyền đại diện cho họ.

### **5. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.**

Khi xét thấy cần khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong địa bàn hoạt động hải quan thì những người có thẩm quyền quy định tại Điều 25 Nghị định 138/2004/NĐ-CP có quyền ra quyết định khám. Việc khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 49 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 29 Nghị định 138/2004/NĐ-CP.

## **V. THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

**1.** Khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 100.000 đồng thì không lập biên bản vi phạm hành chính mà ra quyết định xử phạt tại chỗ.

**2.** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong quyết định quy định ngày có hiệu lực khác. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định xử

phạt; cá nhân, tổ chức bị xử phạt phải chấp hành quyết định xử phạt của cấp có thẩm quyền.

**3.** Thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày, kể từ ngày lập biên bản về vi phạm hành chính; đối với vụ vi phạm hành chính có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 30 ngày. Trong trường hợp xét cần có thêm thời gian xác minh, thu thập chứng cứ để ra quyết định xử phạt thì cấp có thẩm quyền xử phạt phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

**4.** Đối với những vụ việc vượt thẩm quyền xử phạt nhưng Cục trưởng Cục Hải quan chưa chuyển hồ sơ tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do chưa xác minh xong, nếu cần gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt thì Cục trưởng Cục Hải quan báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để xin gia hạn.

**5.** Đối với những trường hợp quá thời hạn chấp hành quyết định xử phạt mà đương sự không tự nguyện chấp hành thì Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu ra quyết định cưỡng chế và tổ chức việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới.

## **VI. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**1. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại.**

Người ra quyết định xử phạt hoặc quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính về hải quan có trách nhiệm giải quyết khiếu nại lần đầu.

Đối với quyết định xử phạt của Đội trưởng Đội nghiệp vụ thì Chi cục trưởng Hải quan giải quyết khiếu nại lần 2.

Đối với các quyết định xử phạt của Chi cục trưởng Hải quan, Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 là Cục trưởng Cục Hải quan. Đối với các quyết định xử phạt của Đội trưởng Đội Kiểm soát chống buôn lậu và Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 là Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan.

Đối với các quyết định xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 là Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Đối với các quyết định xử phạt hoặc quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính về hải quan mà Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu đã giải quyết nhưng còn khiếu nại thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo là Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Đối với các quyết định giải quyết khiếu nại mà Tổng cục trưởng Tổng cục Hải

quan đã giải quyết nhưng còn khiếu nại thì thuộc thẩm quyền giải quyết Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## 2. Thụ lý khiếu nại.

a) Khi nhận được đơn khiếu nại, phải căn cứ vào các Điều 30, 31, 32, 36, 39, 43, 46 của Luật Khiếu nại, Tố cáo để xem xét việc khiếu nại về thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết khiếu nại và các nội dung có liên quan để quyết định thụ lý hay không thụ lý;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại, người giải quyết khiếu nại phải thụ lý để giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết; trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## 3. Thời hạn giải quyết khiếu nại.

a) Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết (ngày vào sổ thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại); đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết;

b) Thời hạn giải quyết khiếu nại mỗi lần tiếp theo không quá 45 ngày, kể từ

ngày thụ lý để giải quyết; đối với các vụ việc phức tạp, thời hạn trên có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày. Ở những vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại mỗi lần tiếp theo không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn này có thể kéo dài hơn, nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết;

c) Trong quá trình giải quyết khiếu nại, nếu xét thấy việc thi hành quyết định xử phạt bị khiếu nại sẽ gây hậu quả khó khắc phục, thì người giải quyết khiếu nại phải ra quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đó.

Thời hạn tạm đình chỉ không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn giải quyết khiếu nại. Quyết định tạm đình chỉ phải gửi cho người khiếu nại, người có quyền, lợi ích liên quan. Khi xét thấy lý do tạm đình chỉ không còn thì phải hủy bỏ ngay quyết định tạm đình chỉ đó.

#### **4. Nội dung quyết định giải quyết khiếu nại.**

Khi giải quyết khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người giải quyết khiếu nại phải căn cứ vào Điều 38 (giải quyết khiếu nại lần đầu), Điều 45 (giải quyết khiếu nại các lần tiếp theo) Luật Khiếu nại, tố cáo và mẫu ấn chỉ về giải quyết khiếu nại để ra quyết định giải quyết khiếu nại.

Việc giải quyết khiếu nại đối với quyết

định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính do các cấp Hải quan thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, định kỳ phải báo cáo về Tổng cục Hải quan theo quy định.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm tổ chức phúc tra các quyết định xử phạt của cấp dưới. Vụ Pháp chế thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với các Vụ, Cục liên quan thuộc Tổng cục Hải quan, thực hiện phúc tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan và kiểm tra việc tuân theo pháp luật trong quá trình thực hiện xử phạt, giải quyết khiếu nại liên quan đến xử lý vi phạm hành chính, để bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính về hải quan đúng quy định của pháp luật.

**2.** Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan tổ chức kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện nội dung, nguyên tắc, trình tự xử phạt vi phạm hành chính tại đơn vị mình.

Tại các Chi cục Hải quan, Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan phải cử cán bộ chuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc xử phạt vi phạm hành chính của các Đội nghiệp vụ; giải quyết kịp thời các khiếu nại về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn

vi phạm hành chính và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

3. Những cán bộ theo dõi, hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính phải được lựa chọn từ các cán bộ, công chức đã được rèn luyện tốt, trung thực, am hiểu pháp luật và chuyên sâu về nghiệp vụ.

4. Việc thu nộp tiền phạt vi phạm hành chính thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện chế độ thu nộp theo quy định hiện hành.

5. Những cán bộ, công chức Hải quan có thẩm quyền xử phạt, áp dụng biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính hoặc được giao nhiệm vụ tham mưu cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hải quan; nếu có hành vi vi phạm nguyên tắc, trình tự xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm hay sách nhiễu, vụ lợi thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc theo pháp luật; nếu gây thiệt hại về vật chất cho cá nhân, tổ chức thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Thông tư số 08/2000/TT-TCHQ ngày 20/11/2000 của Tổng cục Hải quan./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thủ trưởng*

**Trương Chí Trung**

## Phụ lục

### DANH MỤC MẪU BIÊN BẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

*(kèm theo Thông tư số 14/2005/TT-BTC  
ngày 16 tháng 02 năm 2005  
của Bộ Tài chính).*

1. Mẫu BB-HC1: Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
2. Mẫu BB-HC2: Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.
3. Mẫu BB-HC3: Biên bản khám người theo thủ tục hành chính.
4. Mẫu BB-HC4: Biên bản niêm phong, mở niêm phong hải quan.
5. Mẫu BB-HC5: Biên bản bàn giao hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
6. Mẫu BB-HC6: Biên bản làm việc.
7. Mẫu BB-HC7: Biên bản lấy lời khai.
8. Mẫu BB-HC8: Biên bản chứng nhận.
9. Mẫu BB-HC9: Biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
10. Mẫu BB-HC10: Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.



11. Mẫu BB-HC11: Biên bản chứng nhận đưa hàng hóa, vật phẩm, phương tiện ra khỏi Việt Nam hoặc tái xuất.

12. Mẫu BB-HC12: Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

13. Mẫu BB-HC13: Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

14. Mẫu BB-HC14: Biên bản bàn giao người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

15. Mẫu BB-HC15: Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

16. Mẫu QĐ-HC16: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

17. Mẫu QĐ-HC17: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan bằng hình thức cảnh cáo.

18. Mẫu QĐ-HC18: Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.

19. Mẫu QĐ-HC19: Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

20. Mẫu QĐ-HC20: Quyết định khám người theo thủ tục hành chính.

21. Mẫu QĐ-HC21: Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

22. Mẫu QĐ-HC22: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

23. Mẫu QĐ-HC23: Quyết định trả lại hàng hóa, vật phẩm, phương tiện bị tạm giữ.

24. Mẫu QĐ-HC24: Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

25. Mẫu QĐ-HC25: Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

26. Mẫu QĐ-HC26: Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử phạt trong lĩnh vực hải quan.

27. Mẫu QĐ-HC27: Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

28. Mẫu QĐ-HC28: Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

29. Mẫu QĐ-HC29: Quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

30. Mẫu TB-HC30: Thông báo về việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC1

Sêri:.....

**BIÊN BẢN**  
**VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....  
.....  
1..... Chức vụ:.....  
Đơn vị: .....  
2..... Chức vụ:.....  
Đơn vị: .....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với <sup>(2)</sup>:  
Ông (bà)/tổ chức: .....  
.....  
Năm sinh: .....  
Quốc tịch:.....  
Địa chỉ:.....  
Nghề nghiệp: .....  
Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu)/Giấy phép KD (nếu có) số:.....  
Người làm chứng hoặc người phiên dịch (nếu có):  
Ông (bà): .....  
Quốc tịch:.....  
Địa chỉ:.....  
Nghề nghiệp: .....  
Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....

Nội dung sự việc như sau:  
.....  
.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.  
<sup>(2)</sup> Ghi tên cá nhân hoặc tổ chức vi phạm.

091638382  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

Hành vi của: .....  
 Đã vi phạm: .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

Xét cần thiết để ngăn chặn vi phạm, bảo đảm việc xử phạt, chúng tôi đã yêu cầu:  
 Ông (bà)/tổ chức .....  
 đình chỉ ngay hành vi vi phạm và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính sau  
 đây <sup>(3)</sup>:

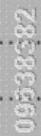
.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... Biên bản số:.....  
 .....

Yêu cầu ông (bà)/tổ chức.....  
 đúng.....giờ, ngày..... tháng..... năm..... đến trụ sở Hải quan.....  
 .....để giải quyết đối với hành vi vi phạm trên.

---

<sup>(3)</sup> Ghi các biện pháp ngăn chặn cần áp dụng, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn của cấp có thẩm quyền, số, ngày, tháng, năm của biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vận tải nếu áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật phương tiện vi phạm.

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



Biên bản kết thúc hồi.....giờ cùng ngày; được lập thành 02 bản, mỗi bản gồm.....tờ, được đọc cho mọi người cùng nghe (đã đưa cho mỗi người tự đọc), công nhận là đúng, cùng ký tên vào từng trang và đã trao cho người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản.

Ý kiến bổ sung khác nếu có:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Người vi phạm hoặc  
đại diện tổ chức vi phạm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người làm chứng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**  
(nếu có)  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người có thẩm quyền  
xử phạt vi phạm hành chính**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC2

**BIÊN BẢN**  
**KHÁM PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, ĐỒ VẬT THEO**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật số..... ngày.... tháng .... năm .... của.....

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Chúng tôi gồm<sup>(2)</sup>:

1..... Chức vụ: .....  
2..... Chức vụ: .....

Với sự chứng kiến của<sup>(3)</sup>:

a/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu): .....

b/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật của<sup>(4)</sup>:

Ông (bà): .....

Nghề nghiệp: .....

Địa chỉ thường trú (tạm trú):.....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Họ tên, chức vụ người lập biên bản.

<sup>(3)</sup> Họ tên người làm chứng.

<sup>(4)</sup> Ghi rõ họ tên chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vận tải.

Phương tiện vi phạm, đồ vật bị khám là<sup>(5)</sup>: .....  
Phạm vi khám.....

Vì có căn cứ cho rằng trong phương tiện vận tải, đồ vật này có cất giấu tang vật vi phạm hành chính.

Những tang vật vi phạm hành chính bị phát hiện gồm:

Số thứ tự	Tên tang vật, phương tiện	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng <sup>(6)</sup>	Ghi chú

Việc khám phương tiện vận tải (đồ vật) theo thủ tục hành chính kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ..... tháng..... năm.....

Biên bản được lập thành 02 bản mỗi bản gồm..... có nội dung và có giá trị như nhau. Chủ phương tiện vận tải, đồ vật/người điều khiển phương tiện vận tải được giao 01 bản.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)<sup>(7)</sup>:  
.....  
.....  
.....

**Chủ PTVT, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người tham gia khám**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(5)</sup> Ghi rõ tên phương tiện vận tải, đồ vật bị khám.

<sup>(6)</sup> Ghi rõ loại phương tiện vận tải, đồ vật, số biển kiểm soát (nếu là phương tiện).

<sup>(7)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC3

**BIÊN BẢN  
KHÁM NGƯỜI THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Quyết định khám người theo thủ tục hành chính số: .....  
ngày.....tháng.....năm.....do <sup>(2)</sup> .....  
chức vụ.....ký

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Chúng tôi gồm <sup>(3)</sup>:

- 1. .... Chức vụ: .....
- 2. .... Chức vụ: .....

Với sự chứng kiến của:

a/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:..... ngày cấp: .....

b/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Tiến hành khám người và lập biên bản về việc khám người đối với:

Ông (bà):.....tuổi.....

Nghề nghiệp .....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi họ tên, chức vụ của người ký quyết định khám người theo thủ tục hành chính.

<sup>(3)</sup> Họ tên chức vụ người lập biên bản.

Địa chỉ:.....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Sau khi khám người, chúng tôi thu giữ được những đồ vật, tài liệu, phương tiện vi phạm hành chính như sau <sup>(4)</sup>:

Số thứ tự	Tên đồ vật, tài liệu, phương tiện	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ	Ghi chú

Số đồ vật, tài liệu phương tiện trên được ông (bà) cất giấu tại ..... <sup>(5)</sup>

Việc khám kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ..... tháng..... năm .....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho..... 01 bản và một bản lưu hồ sơ.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(6)</sup>:

.....  
.....  
.....  
.....

**Người bị khám**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người khám**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(4)</sup> Nếu đồ vật, tài liệu, phương tiện nhiều, lập thành danh mục đính kèm. Danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản.

<sup>(5)</sup> Ghi rõ nơi cất giấu số đồ vật, tài liệu, phương tiện phát hiện được trong người.

<sup>(6)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.



**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC4

**BIÊN BẢN  
NIÊM PHONG, MỞ NIÊM PHONG HẢI QUAN <sup>(2)</sup>**

Hôm nay, hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại.....

..... Chúng tôi gồm:

1/..... Chức vụ .....

2/..... Chức vụ .....

.....

Với sự chứng kiến của:

a/ Ông (bà):.....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ: .....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

b/ Ông (bà):.....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ: .....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Tiến hành niêm phong, mở niêm phong <sup>(2)</sup> hải quan số tang vật, phương tiện tạm giữ theo Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....

chức vụ:.....

Số tang vật niêm phong (mở niêm phong) gồm:

.....  
.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.  
<sup>(2)</sup> Nếu chỉ niêm phong hải quan thì bỏ chữ "mở niêm phong" và ngược lại.

03634382  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Số tang vật trên đã giao cho ông (bà).....thuộc đơn vị.....  
.....chịu trách nhiệm coi giữ và bảo quản.

Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ..... tháng..... năm .....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho..... 01 bản. Ngoài ra, biên bản này được gửi cho .....và một bản lưu hồ sơ.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(3)</sup>:

.....  
.....  
.....

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người giữ hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người niêm phong,**  
**mở niêm phong**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(4)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../BB-HC5

**BIÊN BẢN  
BÀN GIAO HỒ SƠ, TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN  
VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN<sup>(2)</sup>**

Hôm nay, hồi .....giờ.....ngày.....tháng.....năm .....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/ .....Chức vụ .....

2/ .....Chức vụ .....

Đại diện bên giao:

Đã tiến hành giao hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan của<sup>(3)</sup> .....

cho:.....

1/ .....Chức vụ .....

2/ .....Chức vụ .....

Đại diện bên nhận:

**HỒ SƠ GỒM:<sup>(4)</sup>**

Số thứ tự	Tên bút lục hồ sơ	Số trang	Ghi chú

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Nếu bàn giao hồ sơ thì xóa bỏ tang vật, phương tiện; và ngược lại.

<sup>(3)</sup> Ghi tên người vi phạm, tổ chức vi phạm.

<sup>(4)</sup> Nếu hồ sơ, tang vật, phương tiện nhiều, lập thành danh mục đính kèm. Danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản.

TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN GỒM <sup>(5)</sup>

Số thứ tự	Tang vật, phương tiện	Trọng lượng, số lượng	Ghi chú

Chúng tôi lập biên bản bàn giao hồ sơ, tang vật, phương tiện ghi trên để xử lý theo quy định.....

Các tang vật đã được kiểm tra lại, nhận đầy đủ và niêm phong, giao cho ông (bà).....là thủ kho chịu trách nhiệm coi giữ <sup>(6)</sup>.

Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ..... tháng..... năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho..... 01 bản và một bản lưu hồ sơ.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(7)</sup>:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Đại diện bên nhận**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện bên giao**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Thủ kho**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(5)</sup> Ghi rõ tên hàng, quy cách, chất lượng. Nếu hồ sơ, tang vật, phương tiện nhiều, lập thành danh mục đính kèm. Danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản.

<sup>(6)</sup> Đối với tang vật đã niêm phong, phải ghi rõ số, ký hiệu (hoặc chữ ký) ở niêm phong vào cột ghi chú.

<sup>(7)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC6

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC**

Hôm nay, hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....  
Tại.....

Chúng tôi gồm:  
1/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....  
2/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....

Đã làm việc với:  
a/ Ông (bà):..... Năm sinh:.....  
Quốc tịch:.....  
Địa chỉ:.....  
Nghề nghiệp: .....  
Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....  
b/ Ông (bà):..... Năm sinh:.....  
Quốc tịch:.....  
Địa chỉ:.....  
Nghề nghiệp: .....  
Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....  
Về việc:.....

Nội dung làm việc:  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

096-38382  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Biên bản kết thúc vào lúc ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho..... 01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(2)</sup>:

.....  
.....  
.....  
.....

**Người tham gia làm việc**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(2)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC7

**BIÊN BẢN LẤY LỜI KHAI**

Hôm nay, hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....  
Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....  
2/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....

Đã lấy lời khai của:<sup>(2)</sup>

Họ và tên:..... Năm sinh .....

Bí danh:..... Quốc tịch.....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Sinh quán: .....

Trú quán:.....

Nghề nghiệp: .....

Đơn vị công tác: .....

Họ, tên bố: <sup>(3)</sup>.....

Họ, tên mẹ: <sup>(3)</sup>.....

Họ, tên người giám hộ (nếu có).....

Địa chỉ:.....

Họ, tên người phiên dịch (nếu có).....

Địa chỉ:.....

Hoàn cảnh gia đình: .....

.....

Tài sản:.....

Đã vi phạm pháp luật hải quan lần nào chưa .....

.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi rõ người vi phạm, người làm chứng hay người giám hộ.

<sup>(3)</sup> Ghi trong trường hợp người vi phạm là vị thành niên.

HỎI VÀ ĐÁP

Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ..... tháng..... năm.....  
Biên bản được lập thành.....bản; gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như  
nhau, đã giao cho..... 01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng  
ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(4)</sup>:

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lấy lời khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người phiên dịch**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người giám hộ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(4)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.



**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../BB-HC8

**BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN**

Hôm nay, hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm .....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....

2/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....

.....

Với sự chứng kiến của:

a/ Ông (bà):..... Năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

b/ Ông (bà):..... Năm sinh:.....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Chúng nhận rằng <sup>(2)</sup>:

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung như nhau.

Đã giao cho..... 01 bản.

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi nội dung sự việc cần chứng nhận.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(3)</sup>:

.....  
.....  
.....  
.....

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

09638382

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

<sup>(3)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../BB-HC9

**BIÊN BẢN**

**KHÁM NƠI CẮT GIẤU TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN  
VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số:..... ngày..... tháng..... năm..... do..... chức vụ..... ký<sup>(2)</sup>;

Hôm nay, hồi ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

.....

Chúng tôi gồm<sup>(3)</sup>:

1/ .....Chức vụ..... đơn vị.....

2/ .....Chức vụ..... đơn vị.....

.....

Với sự chứng kiến của<sup>(4)</sup>:

a/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

b/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Tiến hành khám<sup>(5)</sup>: .....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi họ tên, chức vụ của người ký quyết định.

<sup>(3)</sup> Họ tên, chức vụ người lập biên bản.

<sup>(4)</sup> Họ và tên những người làm chứng. Nếu có đại diện chính quyền phải ghi rõ họ tên, chức vụ.

<sup>(5)</sup> Ghi rõ địa chỉ nơi bị khám.

Là nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và lập biên bản về việc khám.

Người chủ nơi bị khám là <sup>(6)</sup>:

Ông (bà)/tổ chức <sup>(7)</sup>: .....

Nghề nghiệp (lĩnh vực hoạt động): .....

Địa chỉ:.....

Giấy chứng minh nhân dân số/Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh .....

.....

Cấp ngày:.....tại .....

Sau khi khám chúng tôi phát hiện có những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, gồm <sup>(9)</sup>:

Số thứ tự	Tên tang vật, phương tiện	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng <sup>(10)</sup>	Ghi chú <sup>(11)</sup>

09638382

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Số tang vật, phương tiện trên được cất giấu tại ..... <sup>(12)</sup>

Số tang vật vi phạm trên đã tạm giữ theo Quyết định số.....

Việc khám khám kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ.....tháng.....năm .....

Biên bản được lập thành.....bản; gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho..... 01 bản.

<sup>(6)</sup> Nếu chủ nơi bị khám vắng mặt thì ghi rõ họ tên người thành niên trong gia đình họ.  
<sup>(7)</sup> Nếu nơi bị khám là tổ chức ghi rõ họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức.  
<sup>(9)</sup> Nếu tang vật, tài liệu, phương tiện nhiều, lập thành danh mục đính kèm. Danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản.  
<sup>(10)</sup> Nếu có phương tiện phải ghi rõ biển kiểm soát.  
<sup>(11)</sup> Ghi rõ tang vật, phương tiện có được niêm phong không, nếu có niêm phong thì trên niêm phong phải có chữ ký của người vi phạm, có sự chứng kiến của đại diện gia đình, đại diện tổ chức hay đại diện chính quyền.  
<sup>(12)</sup> Ghi cụ thể nơi phát hiện ra tang vật, phương tiện cất giấu.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(13)</sup>:

.....

.....

.....

.....

**Chủ nơi bị khám hoặc  
người thành niên trong gia đình**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện chính quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người ra quyết định  
tạm giữ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

09638382

<sup>(13)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../BB-HC10

**BIÊN BẢN**

**TẠM GIỮ TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN**  
**VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số: .....  
ngày..... tháng..... năm..... do .....  
chức vụ..... ký<sup>(2)</sup>;

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Chúng tôi gồm<sup>(3)</sup>:

1/ .....Chức vụ..... đơn vị.....

2/ .....Chức vụ..... đơn vị.....

Tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của:

Ông (bà)/tổ chức: .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Với sự chứng kiến của<sup>(4)</sup>:

a/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....

b/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi họ tên, chức vụ của người ký quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

<sup>(3)</sup> Họ tên và chức vụ người lập biên bản.

<sup>(4)</sup> Họ và tên người làm chứng. Nếu có đại diện chính quyền phải ghi rõ họ tên, chức vụ.

09633382

Địa chỉ:.....  
 Nghề nghiệp: .....  
 Giấy CMND hoặc hộ chiếu số:..... ngày cấp..... nơi cấp.....  
 Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ gồm:

Số thứ tự	Tên tang vật, phương tiện bị tạm giữ	Số lượng	Chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ, tình trạng tang vật, phương tiện <sup>(5)</sup>	Ghi chú <sup>(6)</sup>

Ngoài những tang vật, phương tiện nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ..... tháng..... năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....trang; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(7)</sup>:

.....  
 .....

**Người ra Quyết định tạm giữ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người lập biên bản**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người chứng kiến**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Đại diện chính quyền (nếu có)**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

<sup>(5)</sup> Nếu là phương tiện ghi thêm biển số đăng ký.

<sup>(6)</sup> Ghi rõ tang vật, phương tiện có được niêm phong không, nếu có niêm phong thì trên niêm phong phải có chữ ký của người vi phạm, có sự chứng kiến của người chứng kiến, đại diện tổ chức hay đại diện chính quyền (nếu có); Nếu hồ sơ, tang vật, phương tiện nhiều, lập thành danh mục đính kèm. Danh mục phải có đầy đủ chữ ký của những người có tên trong biên bản.

<sup>(7)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC 11

**BIÊN BẢN**  
**CHỨNG NHẬN ĐƯA HÀNG HÓA, VẬT PHẨM, PHƯƠNG TIỆN**  
**RA KHỎI VIỆT NAM HOẶC TÁI XUẤT**

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm .....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1/.....Chức vụ.....đơn vị .....

2/.....Chức vụ.....đơn vị .....

Với sự chứng kiến của:

a/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp .....

b/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp:.....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp .....

Chúng nhận rằng <sup>(2)</sup>:

.....

.....

.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi đầy đủ quá trình tiến hành việc buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện.



Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ.....tháng.....năm.....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho..... 01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(3)</sup>: .....

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**Người vi phạm hoặc người  
đại diện tổ chức vi phạm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

09638382

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

<sup>(3)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC 12

**BIÊN BẢN  
TIÊU HỦY TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN  
VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Hôm nay, hồi .....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Tiến hành việc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan theo quyết định số:..... ngày.....tháng.....năm..... của.....

Chúng tôi gồm:

- 1/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 2/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 3/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 4/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....

Với sự chứng kiến của:

a/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....

b/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

Chúng nhận rằng <sup>(2)</sup>:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ.....tháng.....năm .....

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(3)</sup>:.....

.....  
.....  
.....  
.....

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Các thành viên Hội đồng tiêu hủy**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(2)</sup> Ghi cụ thể quá trình tiến hành tiêu hủy.

<sup>(3)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

096388382

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC 13

**BIÊN BẢN  
CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT  
VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Hôm nay, hồi .....giờ.....ngày.....tháng.....năm .....  
Tại.....

Thực hiện Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan số:..... ngày.....tháng.....năm..... của ...  
.....

Chúng tôi gồm <sup>(2)</sup>:

- 1/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 2/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 3/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 4/ ..... Chức vụ..... đơn vị.....

Với sự chứng kiến của:

a/ Ông (bà): .....  
Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....

b/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....

Đã tiến hành cưỡng chế theo thủ tục hành chính đối với: <sup>(4)</sup>

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi tên của những người tham gia thực hiện cưỡng chế thuộc cơ quan Hải quan và các cơ quan khác phối hợp theo quy định tại Điều 66 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

<sup>(4)</sup> Ghi rõ tên tổ chức (địa chỉ) hoặc cá nhân bị cưỡng chế (địa chỉ, nghề nghiệp, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh thư, hộ chiếu ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp).

0963.8382

Ông (bà):.....  
 Quốc tịch:.....  
 Địa chỉ:.....  
 Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp .....

Biện pháp cưỡng chế:.....

(5)

Kết quả cưỡng chế như sau:

Việc cưỡng chế kết thúc vào lúc .....giờ.....ngày.....tháng.....năm .....

Quá trình cưỡng chế ông, (bà) .....

đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(6)</sup>: .....

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện cơ quan phối hợp cưỡng chế**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Cá nhân hoặc đại diện  
tổ chức bị cưỡng chế**  
(Ký, ghi rõ họ tên)<sup>(7)</sup>

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)<sup>(7)</sup>

<sup>(5)</sup> Ghi rõ số tiền hoặc tài sản kê biên tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu. Nếu tạm giữ tang vật vi phạm, phải có quyết định bằng văn bản.

<sup>(6)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

<sup>(7)</sup> Trường hợp cá nhân hoặc người đại diện tổ chức bị cưỡng chế, người chứng kiến từ chối ký, thì người lập biên bản vi phạm phải ghi rõ lý do vào biên bản vi phạm.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC 14

**BIÊN BẢN**  
**BÀN GIAO NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....  
Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....  
Tại.....

Đại diện bên giao gồm:

- 1/..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 2/..... Chức vụ..... đơn vị.....

Đại diện bên nhận gồm:

- 1/..... Chức vụ..... đơn vị.....
- 2/..... Chức vụ..... đơn vị.....

Tiến hành bàn giao các Ông, (bà) sau:

- 1/.....
- 2/.....
- 3/.....
- 4/.....

Bị tạm giữ theo Quyết định số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....

Biên bản kết thúc vào hồi..... ngày..... giờ..... tháng..... năm .....

Biên bản được lập thành..... bản; gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau. Đã giao cho..... 01 bản.

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)<sup>(3)</sup>:

.....  
.....  
.....

**Đại diện bên giao**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện bên nhận**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(2)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>  
Số: ...../BB-HC 15

**BIÊN BẢN  
TỊCH THU TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN  
VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Quyết định <sup>(2)</sup>:..... ngày.....tháng.....năm.....do.....  
.....  
chức vụ.....ký <sup>(3)</sup>;

Hôm nay, hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....tại.....

Chúng tôi gồm <sup>(4)</sup>:

1/ .....Chức vụ.....đơn vị.....

2/ .....Chức vụ.....đơn vị.....

Tiến hành lập biên bản tịch thu hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của:

Ông (bà)/tổ chức: .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Với sự chứng kiến của <sup>(5)</sup>:

a/ Ông (bà): .....

Quốc tịch:.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

<sup>(2)</sup> Ghi tên quyết định là quyết định xử phạt hoặc quyết định tịch thu hàng hóa, vật phẩm, phương tiện vi phạm hành chính về hải quan.

<sup>(3)</sup> Ghi họ tên, chức vụ của người ký quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

<sup>(4)</sup> Họ tên và chức vụ người lập biên bản.

<sup>(5)</sup> Họ và tên người làm chứng. Nếu có đại diện chính quyền phải ghi rõ họ tên, chức vụ.

09638382





Biên bản được lập thành.....bản; mỗi bản gồm.....trang; có nội dung và giá trị như nhau. Đã giao cho.....01 bản.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có) <sup>(8)</sup>:

.....  
.....

**Người ra Quyết định tịch thu**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người lập biên bản**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người vi phạm  
hoặc đại diện  
tổ chức vi phạm**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chứng kiến**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện  
chính quyền (nếu có)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

<sup>(8)</sup> Những người có ý kiến khác về nội dung biên bản phải tự ghi ý kiến của mình, lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....<sup>(1)</sup> .....<sup>(2)</sup>, ngày.....tháng.....năm.....  
Số: ...../QĐ-HC 16

**QUYẾT ĐỊNH  
XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Căn cứ Điều.....Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Căn cứ.....

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số.....ngày.....tháng.....năm.....  
do<sup>(3)</sup>.....

Tôi,.....<sup>(4)</sup> chức vụ.....

Đơn vị.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông (bà)/tổ chức:.....Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp:.....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

Với các hình thức sau:

1. Hình thức xử phạt chính:

.....

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):

.....

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(3)</sup> Ghi họ tên, chức vụ người lập biên bản.

<sup>(4)</sup> Họ tên người ra Quyết định xử phạt.

3. Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

Vì đã có hành vi vi phạm hành chính<sup>(5)</sup>

**Điều 2.** Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày được giao quyết định xử phạt, ông (bà)/tổ chức..... phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này.

Quá thời hạn này, nếu ông (bà)/tổ chức..... không chấp hành Quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 66, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Điều 37 Nghị định số 138/2004/ NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số:..... của Kho bạc Nhà nước<sup>(6)</sup>

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt, ông (bà)/tổ chức .....có quyền khiếu nại đối với quyết định này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm.....<sup>(7)</sup>

Trong thời hạn ba ngày, Quyết định này được gửi cho:

- 1. Ông (bà)/tổ chức.....để chấp hành;
- 2. Kho bạc Nhà nước..... để thu tiền phạt;
- 3.....;

Nơi nhận:

- Như Điều 3.....Bản.
- .....Bản.
- Lưu.....Bản.

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(5)</sup> Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

<sup>(6)</sup> Ghi rõ tên, địa chỉ Kho bạc.

<sup>(7)</sup> Ngày ký Quyết định hoặc ngày do người có thẩm quyền xử phạt quyết định.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

.....<sup>(2)</sup>, ngày.....tháng.....năm.....

Số: ...../QĐ-HC 17

**QUYẾT ĐỊNH**  
**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**  
**BẰNG HÌNH THỨC PHẠT CẢNH CÁO**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Căn cứ Điều.....<sup>(3)</sup> Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Xét hành vi vi phạm hành chính do..... thực hiện

Tôi,.....<sup>(4)</sup> chức vụ .....

Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Xử phạt cảnh cáo đối với:**

Ông (bà)/tổ chức: .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp .....

Lý do:

Đã có hành vi vi phạm hành chính: .....

Quy định tại <sup>(5)</sup>:.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ Điều khoản cụ thể áp dụng.

<sup>(4)</sup> Họ tên người ra Quyết định xử phạt.

<sup>(5)</sup> Ghi cụ thể từng điều, khoản, mức phạt của văn bản áp dụng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức <sup>(6)</sup>..... để chấp hành;
- 2 .....

Nơi nhận:

- Như Điều 2.....Bản
- .....Bản.
- Lưu.....Bản.

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(6)</sup> Nếu là tổ chức thì ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

.....<sup>(2)</sup>, ngày.....tháng.....năm.....

Số: ...../QĐ-HC 18

**QUYẾT ĐỊNH**

**KHÁM PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, ĐỒ VẬT THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Điều 43, 48 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Điều.....Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Xét đề nghị của ông (bà):..... chức vụ.....  
thuộc.....Hải quan .....

Để thu thập tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Tôi: <sup>(3)</sup>.....Chức vụ .....

Đơn vị: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Khám <sup>(4)</sup>:.....

.....

.....

thuộc<sup>(5)</sup>.....

tại khu vực <sup>(6)</sup>.....

**Điều 2.** Ông (bà).....

.....

có trách nhiệm thi hành Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 2.....bản

- Lưu.....bản.

**Người ra quyết định**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Họ tên người ra quyết định.

<sup>(4)</sup> Ghi tên phương tiện vi phạm (biển kiểm soát), đồ vật bị khám.

<sup>(5)</sup> Ghi tên chủ sở hữu phương tiện, đồ vật vi phạm.

<sup>(6)</sup> Ghi rõ địa chỉ khám phương tiện vận tải, đồ vật.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

.....<sup>(2)</sup>, ngày.....tháng.....năm.....

Số: ...../QĐ-HC 19

**QUYẾT ĐỊNH**  
**KHÁM NƠI CẤT GIẤU TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN**  
**VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Điều 43, 45, 49 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Điều 25, 29 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Xét đề nghị:.....

.....<sup>(3)</sup>

Tôi,.....<sup>(4)</sup> chức vụ .....

Đơn vị.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Khám <sup>(5)</sup>:..... của.....

Ông (bà)/tổ chức: .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp .....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ họ tên người đề nghị, căn cứ đề nghị.

<sup>(4)</sup> Họ tên người ra Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

<sup>(5)</sup> Ghi rõ địa chỉ khám.



**Điều 2:** Ông (bà)/tổ chức..... có trách nhiệm thi hành quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3:** Quyết định này được giao cho:

Ông (bà)/đại diện tổ chức..... để chấp hành;

Nơi nhận:

- Như Điều 3.....Bản
- .....Bản.
- Lưu.....Bản.

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi tiến hành khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện là nơi ở: .....

(Ký, ghi rõ họ tên)

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

.....<sup>(2)</sup>, ngày.....tháng.....năm.....

Số: ...../QĐ-HC 20

**QUYẾT ĐỊNH**  
**KHÁM NGƯỜI THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Điều 43, 45, 47 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Điều 25, 27 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Xét thấy: .....

.....<sup>(3)</sup>

Tôi,.....<sup>(4)</sup> chức vụ.....

Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Khám ông (bà):..... Năm sinh: .....

Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp .....

**Điều 2:** Các ông (bà) <sup>(5)</sup> .....

ông (bà) <sup>(6)</sup> .....

có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4.....Bản.

- .....Bản.

- Lưu.....Bản.

**Người ra quyết định**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ căn cứ khám người là: Ông (bà)..... có cất giấu trong người đồ vật, tài liệu vi phạm hành chính.

<sup>(4)</sup> Họ tên người ra Quyết định khám người.

<sup>(5)</sup> Ghi rõ họ tên người tiến hành khám.

<sup>(6)</sup> Ghi rõ họ tên người bị khám.

09638382

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

(1)

Số: ...../QĐ-HC 21

.....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TẠM GIỮ NGƯỜI THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Điều 43, 44, 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Điều 24, 25 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

.....<sup>(3)</sup>  
Tôi,.....<sup>(4)</sup> chức vụ.....  
Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Tạm giữ ông (bà)..... Năm sinh:.....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ: .....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp

Lý do:

Đã có hành vi vi phạm hành chính<sup>(5)</sup>.....  
quy định tại điểm..... khoản..... Điều..... của .....

(6)

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ lý do tạm giữ người như: Để ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi vi phạm; để thu thập, xác minh các tình tiết quan trọng làm căn cứ ra quyết định xử phạt.

<sup>(4)</sup> Họ tên người ra quyết định tạm giữ.

<sup>(5)</sup> Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

<sup>(6)</sup> Ghi cụ thể từng điều, khoản, mức phạt của Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước mà cá nhân, tổ chức vi phạm.

**Điều 2:** Thời hạn tạm giữ là 12 giờ kể từ thời điểm bắt đầu tạm giữ hồi:..... giờ..... ngày....., tháng..... năm.....

Vì lý do<sup>(7)</sup>: .....

.....

.....

.....

.....

nên thời hạn tạm giữ được kéo dài là ..... giờ.

**Điều 3:** Theo yêu cầu của ông (bà)<sup>(8)</sup>..... việc tạm giữ được thông báo cho<sup>(9)</sup>: .....

.....

.....

Vì ông (bà)..... là người chưa thành niên và tạm giữ vào ban đêm/thời hạn tạm giữ trên 6 giờ, việc tạm giữ được thông báo vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... cho cha mẹ/người giám hộ là:

..... địa chỉ .....

.....

.....

**Điều 4:** Các ông (bà) <sup>(10)</sup>..... ông (bà) <sup>(11)</sup>..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4..... Bản.
- ..... Bản.
- Lưu..... Bản.

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(7)</sup> Nếu thời hạn tạm giữ dài hơn 12 tiếng phải ghi rõ lý do việc kéo dài thời hạn tạm giữ.

<sup>(8)</sup> Nếu người bị tạm giữ không có yêu cầu thì ghi không có yêu cầu.

<sup>(9)</sup> Ghi rõ họ tên, địa chỉ người được thông báo.

<sup>(10)</sup> Ghi rõ họ tên người được giao thực hiện việc tạm giữ người.

<sup>(11)</sup> Ghi rõ họ tên người vi phạm.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../QĐ-HC 22 .....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TẠM GIỮ TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN**  
**VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Điều 43, 46 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Căn cứ Điều 25, 26 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Xét: .....  
.....<sup>(3)</sup>

Tôi,.....<sup>(4)</sup> chức vụ .....

Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của:

Ông (bà)/ tổ chức: .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ: .....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính về hải quan sau đây bị tạm giữ<sup>(5)</sup>:

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.  
<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.  
<sup>(3)</sup> Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (như xác minh tình tiết làm rõ căn cứ ra quyết định xử phạt hoặc ngăn chặn hành vi vi phạm).  
<sup>(4)</sup> Họ tên người ra quyết định tạm giữ.  
<sup>(5)</sup> Nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nhiều thì lập bảng thống kê đính kèm Quyết định.

09638382  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Lý do:

Ông (bà)/tổ chức .....

đã có hành vi vi phạm hành chính <sup>(6)</sup>:

Quy định tại điểm..... khoản..... Điều..... của Nghị định số:.....  
quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực..... <sup>(7)</sup>

**Điều 2:** Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập biên bản (kèm theo Quyết định này).

**Điều 3:** Quyết định này được giao cho:.....

1. Ông (bà)/ tổ chức..... để chấp hành;

2. Gửi.....; <sup>(8)</sup>

3. Gửi.....

Quyết định này gồm..... trang, được đóng dấu giáp lai giữa các trang.

Nơi nhận:

- Như Điều 3..... Bản

- ..... Bản.

- Lưu..... Bản.

**Người ra quyết định**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ý kiến của Thủ trưởng người ra Quyết định tạm giữ<sup>(9)</sup>

<sup>(6)</sup> Nếu có nhiều hành vi thì ghi cụ thể từng hành vi vi phạm.

<sup>(7)</sup> Ghi cụ thể từng Điều, khoản, mức phạt của Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước mà cá nhân, tổ chức vi phạm.

<sup>(8)</sup> Trường hợp người quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không phải là người có thẩm quyền quy định tại Điều 45 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính thì QĐ này phải được gửi để báo cáo thủ trưởng của người ra quyết định tạm giữ.

<sup>(9)</sup> Thủ trưởng của người ra quyết định tạm giữ (người tạm giữ không có thẩm quyền theo quy định tại Điều 45 Pháp lệnh) có ý kiến về việc tạm giữ, đồng ý hoặc không đồng ý.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../QĐ-HC 23

.....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**TRẢ LẠI HÀNG HÓA, VẬT PHẨM, PHƯƠNG TIỆN BỊ TẠM GIỮ**

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính 2002.

Căn cứ Điều.....<sup>(3)</sup> Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan số:.....

Xét thấy không cần thiết phải áp dụng Quyết định tạm giữ tang vật phương tiện số ..... ngày ..... tháng..... năm ..... của .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Trả lại <sup>(4)</sup> .....

.....

.....

.....

.....

cho ông (bà)/tổ chức <sup>(5)</sup> .....

địa chỉ. ....

**Điều 2:** Các ông (bà) .....

..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2..... bản

- ..... bản

- Lưu..... bản

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ căn cứ Điều, khoản Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (nếu có) và Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

<sup>(4)</sup> Ghi rõ số hàng hóa, vật phẩm, phương tiện do cơ quan hải quan trả lại. Nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nhiều thì lập bảng thống kê đính kèm Quyết định

<sup>(5)</sup> Ghi rõ họ tên người được trả lại hàng hóa, phương tiện vật phẩm.

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../QĐ-HC 24 .....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TỊCH THU TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  
.....<sup>(3)</sup>

Căn cứ khoản 4 Điều 61 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Căn cứ Điều 22, 34 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Căn cứ biên bản số..... ngày..... tháng..... năm.....  
do ..... lập.

Tôi<sup>(4)</sup>..... chức vụ.....

Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Tịch thu .....

**Điều 2:** Trình tự, thủ tục tịch thu hàng hóa, tang vật thực hiện theo quy định tại Điều 60, 61 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính 2002.

**Điều 3:** Các ông (bà).....  
và ông (bà)..... có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4... bản
- ..... bản
- Lưu..... bản

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ từng trường hợp:

- Không xác định được chủ sở hữu;

- Quá thời hạn không tái xuất;

- Không có người đến nhận;

- Hàng hóa tang vật vi phạm do người dưới 14 tuổi vận chuyển;

- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu thông, lưu hành trong trường hợp quá thời hạn không ra quyết định xử phạt.

<sup>(4)</sup> Họ tên, chức vụ người ra quyết định tịch thu.

<sup>(5)</sup> Ghi rõ hàng hóa, tang vật hoặc phương tiện bị tịch thu.



**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../QĐ-HC 25

.....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH**  
**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Điều 66, 67 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Căn cứ Điều 37 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Căn cứ .....<sup>(3)</sup>

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hải quan số:..... ngày..... tháng..... năm..... của .....

Tôi <sup>(4)</sup>..... chức vụ.....

Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp cưỡng chế để thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số:..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về .....

Đối với ông (bà)/ tổ chức <sup>(5)</sup>: .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ: .....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Biện pháp cưỡng chế <sup>(6)</sup>: .....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi các căn cứ khác

<sup>(4)</sup> Họ tên, chức vụ người ra quyết định cưỡng chế

<sup>(5)</sup> Nếu là tổ chức, ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

<sup>(6)</sup> Ghi cụ thể biện pháp cưỡng chế, hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện.

Thời gian thực hiện cưỡng chế .....

Địa điểm thực hiện cưỡng chế:<sup>(7)</sup> .....

Số tiền khấu trừ <sup>(8)</sup> .....

Tên địa chỉ kho bạc: .....

Phương thức chuyển tiền:.....

**Điều 2.** Ông (bà)/tổ chức <sup>(9)</sup> .....

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Ông (bà)/tổ chức .....

phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định cưỡng chế này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... tháng..... năm.....

Quyết định này được giao cho:

1. Ông (bà)/tổ chức..... để chấp hành

2. .... để <sup>(10)</sup> .....

3. .... để <sup>(11)</sup> .....

Nơi nhận:

- Như Điều 4.....bản.
- .....bản.
- Lưu.....bản.

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(7)</sup> Ghi rõ tên địa chỉ cơ quan, tổ chức, quản lý lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế hoặc tên địa chỉ ngân hàng nơi người bị áp dụng khấu một phần tài khoản hoặc địa điểm kê biên tài sản.

<sup>(8)</sup> Ghi mục này, nếu áp dụng hình thức cưỡng chế khấu trừ lương hoặc khấu trừ từ tài khoản hoặc tên tang vật, phương tiện vận tải sử dụng để vi phạm bị tịch thu.

<sup>(9)</sup> Ghi tên cơ quan được giao chủ trì thực hiện quyết định cưỡng chế.

<sup>(10)</sup> Nếu biện pháp cưỡng chế là khấu trừ lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản tại ngân hàng thì Quyết định được gửi cho cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc hoặc ngân hàng để phối hợp thực hiện.

<sup>(11)</sup> Nếu biện pháp cưỡng chế là buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, buộc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện, buộc tiêu hủy vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng, văn hóa phẩm độc hại thì Quyết định được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cưỡng chế để phối hợp thực hiện.



Từ những căn cứ trên

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:**<sup>(9)</sup>

**Điều 2:**<sup>(10)</sup>

**Điều 3:** Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại này mà ông (bà)/tổ chức..... không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

**Điều 4:** Các ông (bà)..... và ông (bà)..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4... bản
- ..... bản
- Lưu..... bản

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(9)</sup> Giữ nguyên, sửa đổi hoặc hủy bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi, hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính bị khiếu nại.

<sup>(10)</sup> Giải quyết các nội dung cụ thể về quyền lợi của người khiếu nại trong nội dung khiếu nại.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../QĐ-HC 27

.....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ DO VI PHẠM  
HÀNH CHÍNH GÂY RA TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG  
ÁP DỤNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Căn cứ Điều ..... Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002<sup>(3)</sup>;  
Căn cứ Điều 34 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 của Chính phủ quy  
định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Căn cứ biên bản ..... do..... lập.

Để khắc phục triệt để hậu quả do vi phạm hành chính gây ra;

Tôi<sup>(4)</sup> ..... chức vụ.....

Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính của  
ông (bà)/ tổ chức có tên sau đây gây ra<sup>(5)</sup>.

Ông (bà)/tổ chức: .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ: .....

Nghề nghiệp: .....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Căn cứ vào hồ sơ vụ việc<sup>(6)</sup> .....

.....

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Nếu Quyết định khắc phục hậu quả trong trường hợp hết thời hiệu thì ghi căn  
cứ vào Điều 10, nếu trong trường hợp hết thời hạn ra Quyết định xử phạt thì ghi căn  
cứ vào Điều 56 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

<sup>(4)</sup> Họ tên người ra Quyết định xử phạt.

<sup>(5)</sup> Nếu là tổ chức ghi họ tên, chức vụ người đại diện cho tổ chức vi phạm.

<sup>(6)</sup> Ghi tóm tắt nội dung vụ việc xảy ra hành vi vi phạm.

09638382  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Hành vi vi phạm hành chính của ông (bà)/tổ chức<sup>(7)</sup> .....  
bị điều chỉnh bởi Điều..... của Nghị định.....<sup>(8)</sup>

Nhưng do<sup>(9)</sup> ..... nên không  
áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông (bà) tổ chức  
nêu trên.

**Điều 2.** Ông (bà)/tổ chức .....  
phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày  
được giao Quyết định, trừ trường hợp<sup>(10)</sup> .....

Quá thời hạn này, nếu ông (bà)/tổ chức .....  
cố tình không chấp hành thì bị cưỡng chế thi hành.

Ông (bà)/tổ chức .....  
có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày..... tháng..... năm.....<sup>(11)</sup>.

Trong thời hạn ba ngày, Quyết định này được gửi cho:

1. Ông (bà)/tổ chức..... để chấp hành.
2. ....
3. ....

Nơi nhận

- Như Điều 4..... bản
- .....
- .....
- Lưu..... bản

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(7)</sup> Ghi tên cá nhân, tổ chức vi phạm.

<sup>(8)</sup> Ghi cụ thể từng Điều, khoản, mức phạt của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước mà cá nhân, tổ chức vi phạm.

<sup>(9)</sup> Ghi rõ lý do là hết thời hiệu hay là hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

<sup>(10)</sup> Ghi rõ lý do.

<sup>(11)</sup> Ngày ký Quyết định hoặc ngày do người có thẩm quyền quyết định.

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....  
.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../QĐ-HC 28 .....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**TẠM ĐÌNH CHỈ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH**  
**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Điều 35, Điều 42 Luật Khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Quyết định..... số..... ngày..... tháng..... năm ....  
của.....

Xét thấy cần thiết phải tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính về hải quan để tránh hậu quả xảy ra;

Tôi:.....<sup>(3)</sup> Chức vụ.....

Đơn vị .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan số..... ngày ..... tháng..... năm.....  
của.....

**Điều 2.** Thời hạn tạm đình chỉ thi hành Quyết định nêu trên kể từ ngày.....  
tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm .....

**Điều 3.** Các Ông (bà).....  
và Ông, (bà)..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như Điều 3..... bản
- .....
- .....
- Lưu..... bản

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ họ tên người ra quyết định.

09638382  
LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../QĐ-HC 29

.....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**HỦY QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT**  
**VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**

Căn cứ Điều 35, Điều 42 Luật Khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định hành chính về hải quan số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....

Xét cần thiết phải thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan;

Tôi:.....<sup>(3)</sup> Chức vụ.....

Đơn vị.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Hủy Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... ban hành.

**Điều 2.** Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định này.

**Điều 3.** Các ông (bà)..... và ông (bà)..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3.... bản
- ..... bản
- Lưu..... bản

**Người ra quyết định**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ họ tên người ra quyết định.



**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đơn vị:.....

.....<sup>(1)</sup>

Số: ...../TB-HC 30

.....<sup>(2)</sup>, ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO**  
**VỀ VIỆC TẠM GIỮ NGƯỜI THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Kính gửi:.....<sup>(3)</sup>

Đơn vị: .....<sup>(4)</sup>

Tiến hành tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với:

Ông (Bà)..... Năm sinh:.....

Giấy CMND (hoặc hộ chiếu) số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Vì đã có hành vi:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Vậy, thông báo để ..... biết.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức cá nhân được thông báo 01 bản.
- ..... 01 bản
- Lưu..... bản.

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan thông báo.

<sup>(2)</sup> Ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

<sup>(3)</sup> Ghi rõ tên, địa chỉ gia đình, tổ chức nơi làm việc hoặc học tập của người bị tạm giữ.

<sup>(4)</sup> Ghi tên đơn vị Hải quan hiện đang tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 04.8233947; 08044417

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@yahoo.com

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

**Giá: 10.000 đồng**